

*Phong Thỏ, ngày 26 tháng 7 năm 2021*

Số: 67/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **80/2021/TLST - HNGĐ** ngày **23** tháng **6** năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Thùng V T**, sinh năm 19xx;

Địa chỉ: **Bản A, xã B, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.**

Bị đơn: **Chị Tòng T M**, sinh năm 19xx;

Địa chỉ: **Bản A, xã B, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.**

**Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;**

Căn cứ vào các Điều **54, 55, 57, 81, 82, 83** của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **16 tháng 7 năm 2021.**

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **16 tháng 7 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Anh Thùng V T** và **chị Tòng T M**.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Nguyên đơn anh **Thùng V T** và bị đơn chị **Tòng T M** thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung:* **Anh Thùng V T và chị Tòng T M** có 01 con chung là cháu **Thùng Đ P**, sinh ngày 03/01/2018. **Anh Thùng V T và chị Tòng T M** thỏa thuận thống nhất: Giao cháu **Thùng Đ P** cho chị **Tòng T M** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu **P** đủ 18 tuổi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **Tòng T M** không yêu cầu anh **Thùng V T** cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. *Về tài sản chung:* **Anh Thùng V T và chị Tòng T M** không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về nợ chung:* **Anh Thùng V T và chị Tòng T M** không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Về án phí:* Hai đương sự mỗi người phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn tự nguyện nộp cả án phí cho bị đơn nên tổng số tiền nguyên đơn phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Khấu trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0000041, ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, nguyên đơn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THA dân sự huyện Phong Thổ;
- **UBND xã B;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Triệu Trung Tá**